

HIỆN ĐU VÀ HỌC TẬP

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRẦN THỊ TUYẾT (*)

Giáo dục đạo đức với tư cách phương thức trực tiếp cho sự hình thành nhân cách con người nhằm tạo nên sự phát triển bền vững của xã hội ngày càng quan trọng và việc nghiên cứu nhằm bổ sung, cụ thể hóa các giải pháp cho giáo dục đạo đức con người là một yêu cầu cần thiết cả về lý luận lẫn thực tiễn. Trong bài viết này, tác giả đã luận chứng một số giải pháp cần bản nhằm khắc phục những hạn chế trong việc giáo dục đạo đức ở Việt Nam hiện nay: 1/ Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa làm cơ sở cho giáo dục đạo đức; 2/ Gắn liền giáo dục đạo đức với việc xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội mới; 3/ Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật; 4/ Gắn liền quá trình giáo dục đạo đức và tự giáo dục đạo đức.

Giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng chính là phương thức chuyển văn hóa đạo đức của xã hội thành văn hóa đạo đức của cá nhân, là phương thức trực tiếp cho sự hình thành nhân cách con người. Hay nói một cách cụ thể hơn, giáo dục đạo đức là quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện ý thức đạo đức cũng như năng lực thực hiện hành vi đạo đức của mỗi cá nhân; đồng thời, đây cũng là quá trình giúp cá nhân không chỉ hình thành mà còn củng cố những nhu cầu đạo đức, đặc biệt là hình thành và nuôi dưỡng những tình cảm, niềm tin và lý tưởng đạo đức. Tính quy định của các điều kiện kinh tế - xã hội đối với đạo đức, bằng cách này hay cách khác, bao giờ cũng được thể hiện qua giáo dục. Có thể nói, giáo dục đạo đức chính là một hình thức biểu hiện của đời sống đạo

đức xã hội. Hiệu quả của giáo dục đạo đức là một trong những tiêu chí đánh giá trình độ đạo đức xã hội.

Trên cơ sở nhận thức rõ vai trò quan trọng của giáo dục đạo đức, ngay từ Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định, giáo dục đạo đức cần phải được coi trọng trong sự nghiệp giáo dục nói chung: "Đi đôi với việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn và năng lực thực hành, coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, pháp luật, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng"(1). Đồng thời, quan điểm của Đảng luôn coi "tăng cường giáo dục công dân, giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa Mác - Lênin

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.95.

và tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục đạo đức và nhân văn, lịch sử dân tộc và bản sắc văn hóa dân tộc..."(2) là nội dung cốt yếu của giáo dục đạo đức. Đến Đại hội IX, trên cơ sở tiếp tục quán triệt những nội dung giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nêu ở các Kỳ đại hội trước đó, Đảng ta đã có sự bổ sung những nội dung cụ thể về giáo dục đạo đức truyền thống của dân tộc, nhằm hướng đến "xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, có ý thức cộng đồng, lòng nhân ái, khoan dung, tôn trọng nghĩa tình, lối sống có văn hóa, quan hệ hài hòa trong gia đình, cộng đồng và xã hội"(3). Có thể nói, đây chính là những tiêu chuẩn về năng lực và đạo đức cần được bồi dưỡng, giáo dục, hình thành ở con người Việt Nam trong công cuộc đổi mới.

Trong điều kiện hiện nay, giáo dục đạo đức càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi được tiến hành một cách đồng bộ, có hệ thống với những hình thức thích hợp cho các đối tượng, các lứa tuổi, các lĩnh vực hoạt động khác nhau của con người với tư cách vừa là chủ thể vừa là đối tượng của quá trình giáo dục đạo đức. Sự thống nhất và tác động qua lại của các giải pháp trong và ngoài đạo đức sẽ từng bước hình thành nên những nhân cách đạo đức đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp hiện đại hóa xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa làm cơ sở cho giáo dục đạo đức

Quan niệm duy vật lịch sử nhìn

nhận sự hình thành và phát triển của đạo đức con người trong tính quy định của những điều kiện kinh tế - xã hội. Theo đó, muốn xây dựng một xã hội mà ở đó có sự phát triển hài hòa của các yếu tố đạo đức thì trước hết cần phải tạo lập các điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi cho sự hình thành và phát triển của nó. Ở Việt Nam hiện nay, tạo lập những điều kiện kinh tế - xã hội cho việc củng cố và nâng cao đạo đức của mỗi cá nhân và toàn cộng đồng chính là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giáo dục đạo đức chỉ có thể phát huy tác dụng khi nó được kết hợp với các giải pháp ngoài đạo đức, tức là các giải pháp kinh tế - xã hội, theo đó, một nền kinh tế thị trường hoàn thiện được pháp chế hóa và chịu sự điều tiết của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với những chính sách phát triển phù hợp sẽ là cơ sở kinh tế - xã hội cho sự phát triển của nhân cách con người. Để thực hiện được điều này trên thực tế, đòi hỏi phải giải quyết rất nhiều vấn đề, cụ thể:

Một là, cần chú ý củng cố vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước thể hiện thông qua việc xây dựng một hệ thống chính sách kinh tế - xã hội phù hợp, nhằm quản lý tốt nền kinh tế, điều chỉnh hướng đi đúng đắn, đồng bộ và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của mọi thành phần kinh tế. Trong đó, cần

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd*, tr.492.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd*, tr.659.

đặc biệt chú trọng xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với đặc điểm chính trị - xã hội của đất nước. Vai trò của Nhà nước được thể hiện thông qua việc giải quyết tốt các mối quan hệ, đặc biệt là thông qua chính sách phát triển nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nhóm lợi ích trong xã hội. Nếu thực hiện được điều này sẽ tạo ra tiền đề tốt cho việc xác lập các quan hệ đạo đức lành mạnh trong đời sống xã hội.

Hai là, quá trình phát triển kinh tế thị trường theo hướng hiện đại cần phải có những quy định cụ thể để đảm bảo mỗi bước tiến của quá trình công nghiệp hóa cũng đồng thời là bước tiến của đạo đức. Nghĩa là, bên cạnh việc xác định những giải pháp cho phát triển kinh tế cũng đòi hỏi chúng ta cần phải quan tâm nhiều đến việc tạo lập một hệ chuẩn đạo đức phù hợp trong các hoạt động kinh tế - xã hội để góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế đòi hỏi chúng ta không những phải mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế mà còn phải tăng cường giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, trong chính sách phát triển cần phải có sự tỉnh táo, tiếp nhận một cách có chọn lọc những giá trị bên ngoài, những tiến bộ của thời đại sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, thích nghi với những chuẩn mực của xã hội và con người Việt Nam.

Ba là, kết hợp đúng đắn giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Đây là một yêu cầu quan trọng, không những đảm bảo định

hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta, mà còn góp phần xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tạo cơ sở cho sự phát triển của đạo đức xã hội, nâng cao trách nhiệm đạo đức. Mọi chính sách kinh tế phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, tạo ra những điều kiện vật chất cần thiết để giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, hạn chế tối đa những nguyên nhân làm nảy sinh các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, khuyến khích làm giàu chính đáng,... hay nói cụ thể hơn là đảm bảo sự công bằng và bình đẳng trong xã hội. Điều đó sẽ tạo động lực rất lớn đối với việc điều chỉnh quan hệ giữa người và người trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, đạo đức, pháp quyền,... đảm bảo sự tương xứng giữa nghĩa vụ và quyền lợi của các cá nhân và các nhóm xã hội. Nếu sự tương xứng giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ của con người được thực hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đảm bảo rằng mọi người đều được đối xử ngang bằng và phù hợp với những cống hiến cũng như trách nhiệm của họ thì sẽ có tác dụng kích thích tính tích cực, năng động của con người trong hoạt động, thúc đẩy xã hội phát triển và cải thiện các quan hệ xã hội theo hướng tốt đẹp.

2. Gắn liền giáo dục đạo đức với việc xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội mới

Các giá trị đạo đức không bao giờ là những yếu tố nhất thành bất biến. Với những biểu hiện khác nhau, các giá trị đạo đức luôn xuất phát từ một nền văn hóa này, một xã hội này di chuyển,

thấm thấu, ảnh hưởng tới một nền văn hóa khác, một xã hội khác. Giá trị đạo đức vừa có tính chuẩn mực, vừa có tính mềm dẻo, linh hoạt, luôn vận động, biến đổi cùng với sự vận động, biến đổi chung của đời sống kinh tế - xã hội. Hiện nay, Việt Nam đang bước những bước đầu tiên của quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại. Do đó, việc xây dựng một hệ giá trị và chuẩn mực đạo đức mới, cụ thể, phù hợp và nghiêm túc thực hiện có ý nghĩa quan trọng đối với công tác giáo dục đạo đức cho con người Việt Nam hiện nay.

Ngay từ năm 1996, tại Đại hội VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã coi việc *hình thành hệ giá trị và chuẩn mực mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc và yêu cầu của thời đại*(4) là một trong những nhiệm vụ của xây dựng văn hóa nói chung, xây dựng đạo đức nói riêng. Hệ giá trị và chuẩn mực xã hội mới này sẽ phản ánh, điều chỉnh một cách hài hòa quan hệ giữa lợi ích chung của xã hội và các loại lợi ích đa dạng khác do sự đa dạng hóa các thành phần kinh tế tạo ra, đó chính là cơ sở để hình thành nên những giá trị, những chuẩn mực đạo đức mới trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể, các quan hệ cụ thể giữa người với người. Bên cạnh đó, hiện nay, việc định hướng các giá trị và chuẩn mực đạo đức cũng đang dần có những sự thay đổi từ chỗ chỉ lấy các giá trị truyền thống cơ bản của dân tộc như lòng yêu nước, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng, trọng nghĩa khí, công lý, yêu lao động... làm nền tảng, dần chuyển sang xu hướng giữ gìn bản

sắc dân tộc, phát huy giá trị truyền thống và tạo lập những giá trị mới tốt đẹp hơn. Những giá trị đạo đức truyền thống cơ bản của dân tộc không những luôn được duy trì, củng cố và phát huy, mà nội hàm của nó còn được bổ sung đầy đủ hơn cho phù hợp với điều kiện mới, nói cách khác, phải biết kết hợp các giá trị đạo đức truyền thống với các giá trị đạo đức hiện đại, tạo ra hệ giá trị mới, tiến bộ từ các giá trị đạo đức truyền thống. Đồng thời, đây cũng chính là những yêu cầu không thể thiếu được trong quá trình xây dựng và hoàn thiện ý thức đạo đức trong nhận thức và hành động với tư cách yếu tố nền tảng của nhân cách con người. Việc hình thành những cơ sở đạo đức của thị trường hiện đại ở nước ta hiện nay có một ý nghĩa to lớn trong việc định hướng xã hội chủ nghĩa và giao tiếp văn minh với nhiều nền văn hóa khác. Tiếng nói đạo đức chung của các quan hệ thị trường trong nước và ngoài nước sẽ làm cho bản sắc dân tộc của đạo đức gắn với cái phổ biến.

Để có thể tăng cường hơn nữa hiệu quả của giáo dục đạo đức gắn liền với việc xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực đạo đức mới, thiết nghĩ cần phải chú ý đến hai yêu cầu cơ bản:

Một là, cần phải giáo dục việc nhận diện các quan hệ đạo đức đang vận động trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay. Những quan hệ đạo đức cũ nhưng có giá trị tích cực vẫn có tác dụng thúc đẩy lịch sử trong điều kiện

(4) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.113.

mới; ngược lại, những quan niệm đạo đức hủ bại sẽ kìm hãm, trói buộc, cản trở sự đi lên của xã hội. Do vậy, việc phân tích và nhìn nhận một cách khoa học để phân biệt đúng sai và cổ vũ các quan hệ đạo đức đúng đắn, phê phán các quan niệm đạo đức sai lầm là điều rất cần thiết để từ đó, con người có lòng tin vào những điều thiện và phê phán điều ác, củng cố ý thức một cách tự giác.

Hai là, giáo dục đạo đức phải đề cao việc đấu tranh chống lại hệ tư tưởng, đạo đức, lối sống phản tiến bộ. Do ảnh hưởng của lối sống thực dụng, hưởng thụ, một bộ phận người dân, đặc biệt một bộ phận lớp trẻ hiện nay đang quay lưng lại với những giá trị truyền thống của dân tộc. Lối sống hưởng lạc, chủ nghĩa cá nhân thực dụng, vì đồng tiền khiến cho con người cư xử với nhau bất chấp cả tình nghĩa đạo lý, đã đẩy nhiều người đến chỗ vi phạm pháp luật. Do vậy, giáo dục đạo đức trong thời kỳ hiện nay cần đặc biệt lưu ý đề cao việc đấu tranh chống lại những hệ tư tưởng, đạo đức, lối sống phản tiến bộ, nếu không đời sống đạo đức sẽ trở nên phiến diện và dẫn đến mất khả năng tự định hướng, bị cuốn theo các xu hướng đạo đức xa lạ đối với chúng ta.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật

Pháp luật là một trong số những nhân tố quan trọng tham gia vào việc điều chỉnh quan hệ xã hội bằng những quy phạm, điều khoản quy định các quyền và nghĩa vụ của mỗi chủ thể khi tham gia vào đời sống xã hội, thực hiện điều chỉnh mối quan hệ giữa con người và xã hội bằng sự bắt buộc, cưỡng chế từ bên ngoài. Trong khi đó, đạo đức

lại điều chỉnh các mối quan hệ bằng dư luận xã hội, bằng sự giác ngộ và sự thôi thúc từ bên trong. Pháp luật không những là công cụ để quản lý nhà nước, mà còn là môi trường thuận lợi cho sự hình thành và phát triển ý thức đạo đức. Đạo đức là gốc của pháp luật, cho nên việc con người thực hiện tốt các quy phạm, các chuẩn mực đạo đức cũng là một bước để thực thi tốt pháp luật.

Đạo đức và pháp luật không tự nhiên mà có. Vì vậy, để con người có được ý thức đạo đức và ý thức pháp luật thì cần thiết phải thông qua quá trình giáo dục lâu dài. Giáo dục đạo đức cũng chính là giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, giáo dục pháp luật nhằm mục đích bảo vệ giá trị đạo đức và nâng cao đạo đức con người. Vì vậy, giáo dục đạo đức tạo tiền đề cần thiết cho giáo dục pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật; ngược lại, giáo dục pháp luật góp phần thiết lập những nguyên tắc đạo đức, củng cố các nghĩa vụ đạo đức, tính lương thiện, thật thà và không dung thứ với các biểu hiện đi ngược lại với các quy tắc xã hội.

Thực tiễn đã chỉ ra rằng, giáo dục đạo đức không thể thay thế giáo dục pháp luật và ngược lại, bởi mỗi loại hình giáo dục có những mục đích, nội dung, hình thức và phương pháp khác nhau. Bên cạnh đó, tùy từng lứa tuổi mà áp dụng những nội dung giáo dục đạo đức và pháp luật phù hợp nhằm định hình và giáo dục nhân cách. Đây là một quá trình phức tạp của một chuỗi những tác động bên ngoài lên cấu trúc tâm lý của cá nhân nhằm định hướng sự hình thành mục đích, sự định hướng giá trị, những nét đặc trưng về phẩm chất, ý chí, năng lực, tính cách

của con người. Do vậy, giáo dục pháp luật cùng với giáo dục đạo đức đảm bảo sự điều chỉnh từ bên ngoài đối với hành vi của con người, bởi vì lòng tin sẽ chuyển thành mục đích, định hướng giá trị và hành động. Sự thống nhất của giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức được thể hiện cuối cùng ở hành vi hợp pháp của mỗi cá nhân.

Như vậy, giữa đạo đức và pháp luật có mối quan hệ qua lại, tác động tương hỗ lẫn nhau; do đó, để nâng cao vai trò và phát triển ý thức đạo đức, ngoài các biện pháp tích cực khác thì không thể thiếu vai trò của pháp luật và ý thức pháp luật. Pháp luật càng chặt chẽ, càng đầy đủ và được thi hành nghiêm chỉnh sẽ khiến cho đạo đức càng được đề cao, khả năng điều chỉnh và giáo dục của đạo đức càng được mở rộng và ảnh hưởng một cách toàn diện, tích cực đến mọi hành vi, mọi mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội.

4. Gắn liền quá trình giáo dục đạo đức và tự giáo dục ý thức đạo đức

Giáo dục bao giờ cũng là một quá trình mang tính hai mặt, *một mặt*, nó là sự tác động từ bên ngoài vào đối tượng được giáo dục; *mặt khác*, thông qua sự tác động này, đối tượng được giáo dục tự biến đổi bản thân, tự hoàn thiện, tự nâng mình lên. Tự giáo dục, nói một cách cụ thể, là việc biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, là một khâu mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tính quyết định đến hiệu quả của quá trình giáo dục nói chung và giáo dục ý thức đạo đức nói riêng. Tự giáo dục ý thức đạo đức đòi hỏi mỗi người phải có thái độ nghiêm túc với

bản thân trong việc đánh giá, nhận xét về mọi hành vi của mình và tự chịu trách nhiệm trước kết quả của những hành vi đó. Đồng thời, đây cũng là quá trình "tự thân", vậy nên đòi hỏi mỗi người phải có một ý chí, nghị lực, quyết tâm cao để chiến thắng chính bản thân mình, chiến thắng mọi cám dỗ của tâm lý hưởng thụ, hay chủ nghĩa cá nhân..., hướng đến rèn luyện tinh thần tập thể vì cộng đồng, hình thành trách nhiệm đạo đức trong nhận thức và hành động của bản thân.

Để có thể gắn quá trình giáo dục đạo đức với quá trình tự giáo dục ý thức đạo đức, cần lưu ý ba yêu cầu cơ bản:

Trước hết, phải tạo dựng được môi trường có đạo đức thực sự trong sáng có thể nuôi dưỡng và phát triển ý thức đạo đức cho mọi cá nhân. Đó chính là yêu cầu phải xây dựng được môi trường gia đình văn hóa, môi trường nhà trường nhân văn và môi trường xã hội lành mạnh. Sự kết hợp của ba môi trường này sẽ là điều kiện tốt nhất giúp phát huy tính tích cực chủ động của mọi cá nhân trong quá trình tự giáo dục ý thức đạo đức và hoàn thiện nhân cách.

Mặt khác, mỗi gia đình phải thực sự là cái nôi văn hóa, lưu giữ và phát huy những giá trị truyền thống, trở thành điểm tựa vững chắc giúp con người có thêm sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, cám dỗ đời thường để tự hoàn thiện nhân cách, trở thành con người có ích cho xã hội. Nhà trường đóng vai trò định hướng giáo dục, tổ chức giáo dục và kiểm tra đánh giá hiệu quả của việc giáo dục. Những tri thức khoa học cùng những kiến thức thực tiễn sống động thông qua nhiều hoạt động đoàn thể,

những tấm gương sáng về nhân cách, đạo đức của thầy cô, sẽ giúp hình thành vững chắc thể giới quan, nhân sinh quan cho mỗi cá nhân, giúp họ nhận thức, hành động theo chiều hướng có đạo đức, có trách nhiệm, có ích cho gia đình và cho xã hội. Cùng với gia đình và nhà trường, giáo dục xã hội là sự tiếp nối quá trình hình thành, phát triển, hoàn thiện ý thức trách nhiệm đạo đức và năng lực thực hiện hành vi đạo đức cho mỗi cá nhân. Do đó, tạo dựng được một môi trường xã hội lành mạnh sẽ từng bước hạn chế những tiêu cực trong xã hội, nhất là hiện tượng tham nhũng, lãng phí...; có tác động tích cực đến việc hoàn thiện phẩm chất đạo đức, trách nhiệm đạo đức của mỗi con người.

Hai là, giáo dục đạo đức phải hướng đến chuyển lý tưởng đạo đức thành thực tiễn đạo đức. Bản chất hoạt động của con người mang tính năng động, tự giác, cùng với những kinh nghiệm thực tiễn được tích lũy. Đặc điểm này của con người đã quyết định điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài, sự tiếp thu không phải là hoàn toàn, y nguyên như nó có, mà là tiếp thu có lựa chọn, có lọc bỏ. Do vậy, nếu thiếu sự thúc đẩy của ngoại lực cũng như yêu cầu giáo dục, thì khả năng tự giáo dục một cách nghiêm túc của mỗi cá nhân sẽ bị hạn chế. Những phẩm chất đạo đức khi đã được hình thành và củng cố, trở thành tính cách ổn định, thể hiện sự trưởng thành của con người xã hội, sẽ là nền tảng phát triển và hoàn thiện nhân cách đạo đức của mỗi cá nhân. Vì vậy, quá trình tự hoàn thiện, chuyển hóa tư tưởng thành hành động của mỗi cá nhân đóng vai

trò quyết định trực tiếp. Có thể nói, nếu không có quá trình tự giác, tự rèn luyện đạo đức, tự giáo dục, thì mọi nỗ lực tác động từ bên ngoài, dù tốt đến đâu cũng trở nên vô ích.

Bên cạnh đó, dư luận xã hội có vai trò to lớn trong việc chuyển các giá trị, các chuẩn mực đạo đức thành thực tiễn đạo đức. Chúng ta cần chú trọng đề xuống và hướng dẫn dư luận về các giá trị cũng như xây dựng hệ thống các chuẩn mực. Khi đã là thái độ của cộng đồng, dư luận có thể tạo nên những sức mạnh to lớn, có thể điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, đặt ra các chuẩn mực, tác động sâu sắc vào ý thức, định hướng hành vi của con người. Nhiều khi các biện pháp hành chính không có sức mạnh giáo dục bằng dư luận. Ví dụ: Việc tôn vinh gương người tốt, hướng dẫn những việc tốt nên làm, những việc xấu cần tránh; phát huy truyền thống đạo đức văn hóa tốt đẹp hay phê phán hủ tục lạc hậu; đấu tranh với những biểu hiện suy đồi đạo đức hoặc cổ vũ sự tiến bộ, bảo vệ thuần phong mỹ tục, v.v. vừa là cơ chế kiểm tra, giúp các thành viên trong xã hội đánh giá các hiện tượng đạo đức và tự đánh giá những hành vi của mình; vừa là cơ chế để phổ quát các giá trị, các chuẩn mực đạo đức, làm cho đạo đức mới thâm nhập sâu rộng vào quảng đại quần chúng nhân dân, nghĩa là chuyển lý tưởng đạo đức thành hiện thực đạo đức.

Ba là, giáo dục đạo đức cho con người phải là một quá trình giáo dục kiên trì, lâu dài đối với tất cả mọi người, với sự tham gia tích cực, kết hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức và cả cộng đồng xã hội.

Thực trạng đạo đức ở nước ta hiện nay đã phản ánh rõ cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: Có nhân nghĩa, lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng chính sức lao động của mình, có ý thức tổ chức kỷ luật và lối sống ích kỷ, giả dối, thực dụng, vô trách nhiệm, coi thường kỷ cương pháp luật. Cuộc đấu tranh này không phải chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, không gian hẹp, ở một vài cá nhân cụ thể mà diễn ra trong thời gian dài, trên quy mô toàn xã hội và có chiều hướng ngày càng phức tạp. Do đó, giáo dục đạo đức mới cho con người để làm lành mạnh hóa đời sống tinh thần của xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng và hết sức khó khăn, phức tạp.

Giáo dục đạo đức phải được tiến hành thường xuyên từ thuở ấu thơ cho đến suốt cả cuộc đời mỗi người, nghĩa là việc tự giáo dục và giáo dục đạo đức không có giới hạn về tuổi tác, nghề nghiệp và vị trí xã hội của con người. Bởi lẽ, tri thức đạo đức vốn cũng có quá trình nảy sinh, hình thành và phát triển; hơn nữa, trong mỗi con người, bất luận họ là ai, có lúc có nơi vẫn có thể nảy sinh, xuất hiện những ý nghĩ, hành vi tiêu cực về đạo đức do chủ quan hoặc khách quan, đồng thời có thể bị chi phối bởi hai khuynh hướng đạo đức tích cực hoặc tiêu cực. Cho nên, sẽ là sai lầm nếu cho rằng chỉ cần giáo dục đạo đức cho con cái, học sinh, sinh viên hay những người bị xử lý kỷ luật, phạm tội, mà quên rằng giáo dục đạo đức và tự giáo dục đạo đức phải là một quá trình kiên trì, bền bỉ suốt đời đối với tất cả mọi người.

Tính chất kiên trì và lâu dài của quá trình giáo dục đạo đức còn yêu cầu sự tham gia đông đảo, phối hợp tích cực, thường xuyên và chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Có vậy, chúng ta mới có thể tạo ra môi trường xã hội lành mạnh để mỗi cá nhân có điều kiện trau dồi, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, hay nói cách khác, chúng ta phải tích cực đẩy mạnh việc xã hội hóa công tác giáo dục đạo đức. Nếu xem nhẹ và phó mặc việc giáo dục đạo đức cho một ngành nào đó hoặc thực hiện giáo dục đạo đức chỉ mang tính hình thức, phong trào đều sẽ tạo ra những rào cản cho việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức.

Trong mọi hoạt động, đạo đức đòi hỏi mỗi người cần phải biết đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích của bản thân, phải phấn đấu tu dưỡng và rèn luyện không ngừng để luôn biết tôn trọng những chuẩn mực đạo đức, tự giác tuân thủ pháp luật. Đồng thời, để mỗi cá nhân thể hiện đầy đủ trách nhiệm đạo đức thì vấn đề quan trọng là cần một cơ chế xã hội đủ mạnh để giáo dục, khuyến khích sự hoàn thiện nhân cách trong mỗi một con người, làm cho mỗi người nhận thức đầy đủ, rõ ràng trách nhiệm đạo đức của mình trong công cuộc xây dựng và phát triển cộng đồng, phát triển xã hội. Điều này không nằm ngoài yêu cầu của việc thực hiện một cách đồng bộ và nhất quán các giải pháp kinh tế, pháp luật và giáo dục đạo đức; đồng thời, công việc này không chỉ là trách nhiệm của riêng một cá nhân hay tổ chức nào, mà nó đòi hỏi có sự chung tay của cả cộng đồng, hướng đến xây dựng một xã hội phát triển bền vững. □